TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:186/2018/DS-ST
Ngày: 15-11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng T dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đúng
2. Ông Võ Hoàng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh:* Bà Phan Mỹ Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 426/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng T dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 467/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở T
Địa chỉ trụ sở: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh H – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu T – Chức vụ: Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền (ủy quyền lại):
Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1993
Địa chỉ: xã T, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1969
Địa chỉ: xã P, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1971
Địa chỉ: xã P, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.
(các đương sự xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở T và tại bản tự khai và hòa giải ông Phạm Quốc V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 04/12/2017 Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở T (gọi tắt là Quỹ T dụng) có ký hợp đồng Tín dụng kiêm khế ước nhận nợ cho ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Trọng T vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 18%/năm để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm, ông N và ông T có trách nhiệm thanh toán cho quỹ Tín dụng số tiền 23.600.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi và trả chậm trong 12 tháng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 04/01/2018. Từ khi vay đến nay, phía ông N và ông T chỉ thanh toán cho Quỹ Tín dụng tổng số tiền gốc là 5.100.000 đồng và tiền lãi là 900.000 đồng thì ngưng, không thanh toán nữa. Hiện nay ông N và ông T còn nợ quỹ Tín dụng số tiền gốc là 14.900.000 đồng và tiền lãi là 2.700.000 đồng. Do đó, nay Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở T yêu cầu ông N và ông T phải liên đới thanh toán cho Quỹ Tín dụngsố tiền còn nợ là 17.600.000 đồng, bao gồm tiền gốc là 14.900.000 đồng và tiền lãi là 2.700.000 đồng; trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu ông N và ông T phải tiếp tục thanh toán cho quỹ Tín dụngcác khoản tiền lãi cho đến khi thanh toán xong số nợ. Quỹ Tín dụng xác định chỉ yêu cầu ông N và ông T thanh toán nợ, không yêu cầu vợ của ông N và vợ của ông T có trách nhiệm liên đới cùng trả nợ.

Do bận công việc nên ông Phạm Quốc V đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa và cam kết sẽ không khiếu nại về sự vắng mặt của ông.

- Tại bản tự khai ngày 18/10/2018 bị đơn ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Trọng T trình bày như sau:

Ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Trọng T thừa nhận ngày 04/12/2017, có vay của Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở T số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 18%/năm để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm, ông N và ông T có trách nhiệm thanh toán cho quỹ Tín dụng số tiền 23.600.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi và trả chậm trong 12 tháng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 04/01/2018. Từ khi vay đến nay, ông N và ông T chỉ thanh toán cho quỹ Tín dụngtổng số tiền gốc là 5.100.000 đồng và tiền lãi là 900.000 đồng thì ngưng, không thanh toán nữa. Hiện nay ông N và ông T còn nợ quỹ Tín dụngsố tiền gốc là 14.900.000 đồng và tiền lãi là 2.700.000 đồng. Ông N và ông T đồng ý trả số nợ 17.600.000 đồng cho Quỹ Tín dụng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn. Ông N và ông T xác định việc vay nợ, vợ của các ông không liên quan và đây là nợ riêng của các ông.

Do bận công việc nên ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Trọng T xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án và cam kết sẽ không khiếu nại về sự vắng mặt của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh ông Phạm Tấn Hải, Kiểm sát viên trình bày:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Trọng T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở T số tiền còn nợ là 17.600.000 (Mười bảy triệu sáu trăm ngàn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 14.900.000 (Mười bốn triệu chín trăm ngàn) đồng và tiền lãi là 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm ngàn) đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[2] Quỹ Tín dụngnhân dân cơ sở T khởi kiện tranh chấp hợp đồng Tín dụngđối với ông Nguyễn Trọng N, ông Nguyễn Trọng T. Ông N, ông T cư trú trên địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Phạm Quốc V là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Trọng N, ông Nguyễn Trọng T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định Vào ngày 04/12/2017, Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở T (gọi tắt là Quỹ Tín dụng) có ký hợp đồng Tín dụng kiêm khế ước nhận nợ cho ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Trọng T vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 18%/năm để tiêu dùng cá nhân, hình thức T chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm, ông N và ông T có trách nhiệm thanh toán cho quỹ Tín dụngsố tiền 23.600.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi và trả chậm trong 12 tháng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 04/01/2018. Từ khi vay đến nay, phía ông N và ông T chỉ thanh toán cho Quỹ Tín dụng tổng số tiền gốc là 5.100.000 đồng và tiền lãi là 900.000 đồng thì ngưng, không thanh toán nữa. Hiện nay ông N và ông T còn nợ quỹ Tín dụngsố tiền gốc là 14.900.000 đồng và tiền lãi là 2.700.000 đồng. Do đó, nay Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở T yêu cầu ông N và ông T phải liên đới thanh toán cho Quỹ Tín dụng số tiền còn nợ là 17.600.000 đồng, bao gồm tiền gốc là 14.900.000 đồng và tiền lãi là 2.700.000 đồng. Ông Nguyễn Trọng T và ông Nguyễn Trọng N cũng đã thừa nhận còn nợ sớ tiền nợ gốc và lãi như lời trình bày của nguyên đơn.

[6] Theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụngnăm 2010; Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN hoạt động cho vay của tổ chức Tín dụngvà

tại mục 7 -Chấm dứt hợp đồng trước hạn của Hợp đồng Tín dụngkiêm khế ước nhận nợ số 2621 ngày 04/12/2017 quy định: "Bên cho vay có quyền chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn để thu hồi nợ trong các trường hợp sau: …Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ N vụ thanh toán các khoản trả góp hàng tháng..". Ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Trọng T đã vi phạm N vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi.

Vì vậy, Quỹ Tín dụngnhân dân cơ sở T yêu cầu ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Trọng T có trách nhiệm liên đới trả tiền gốc và lãi còn nợ của hợp đồng Tín dụnglà có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh cũng đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.Việc ông Nguyễn Trọng T và ông Nguyễn Trọng N yêu cầu được trả dần số nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hết nợ là không có căn cứ.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Trọng T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở T số tiền còn nợ là 17.600.000 (Mười bảy triệu sáu trăm ngàn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 14.900.000 (Mười bốn triệu chín trăm ngàn) đồng và tiền lãi là 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm ngàn) đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Nếu ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Trọng T chậm thực hiện N vụ trả nợ theo án tuyên thì ông N và ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụngnăm 2010;

- Áp dụng Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở T về việc "Tranh chấp hợp đồng T dụng" đối với ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Trọng T .

2. Buộc ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Trọng T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở T số tiền còn nợ là 17.600.000 (Mười bảy triệu sáu trăm ngàn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 14.900.000 (Mười bốn triệu chín trăm ngàn) đồng và tiền lãi là 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm ngàn) đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Nếu ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Trọng T chậm thực hiện N vụ trả nợ theo án tuyên thì ông N và ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Trọng T liên đới chịu 880.000 (Tám trăm tám mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.2. Hoàn lại cho Quỹ Tín dụngnhân dân cơ sở T số tiền 440.000(Bốn trăm bốn mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005552 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo Th từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Lê Long Toàn